2. Lập tổ công tác gồm chuyên viên tài chính, lao động, kế hoạch (và trong trường hợp các dự án đầu tư và cho vay thuộc lĩnh vực do các bộ, các ngành khác quản lý thì phải có chuyên viên của các bộ và ngành đó tham gia) để giúp lãnh đạo các bộ, Ủy ban Nhà nước kiểm tra, thẩm định và xét duyệt các chương trình dự án đầu tư và cho vay từ quỹ sắp xếp lao động và giải quyết việc làm.

3. Trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc ban hành thông tư liên Bộ bổ sung, sửa đổi chế độ trợ giúp của Nhà nước đối với dân định canh, định cư, đi xây dựng vùng kinh tế mới phù hợp với tình hình hiện nay.

4. Từ nay về sau, các bộ phải tính toán kỹ nguồn vốn cần thiết để giải quyết việc làm trong kế hoạch chi ngân sách hàng năm để Hội đồng Bộ trưởng trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 3.- Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 263-CT ngày 18-7-1992 về phù hiệu của ngành quản lý thị trường.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để thi hành Nghị định số 398-HĐBT ngày 6 tháng 12 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng;

Theo đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay quyết định phù hiệu của ngành quản lý thị trường như sau:

Phù hiệu quản lý thị trường làm bằng đồng, hình tròn, đường kính 32mm, mặt của phù hiệu nền màu xanh, có ngôi sao vàng 5 cánh nổi trên nền cờ đỏ hình tròn, sát mép phù hiệu có đường viền bằng 2 bông lúa màu vàng, cuống 2 bông lúa gắn với bánh xe lịch sử màu vàng, trên mặt bánh xe có hàng chữ quản lý thị trường viết tắt "QLTT" màu đỏ cong theo chiều cong của bánh xe lịch sử.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3.- trưởng Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 264-CT ngày 22-7-1992 về chính sách khuyến khích đầu tư phát triển rừng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng ban hành ngày 19 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ nghị định số 385-HĐBT ngày 7 tháng 11 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng và điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Lâm nghiệp và ý kiến của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nhà nước khuyến khích mọi thành phần kinh tế phát huy tiềm năng lao động, đất đai, vật tư, tiền vốn... vào việc bảo vệ và phát triển rừng.

Căn cứ vào quỹ đất để trồng rừng, quy hoạch và kế hoạch chung về trồng rừng, mục đích trồng rừng, đặc điểm của từng loại cây trồng, và khả năng của chủ rừng (tổ chức, cá nhân), cấp có thẩm quyền của Nhà nước giao đất cho chủ rừng để trồng rừng và cấp vốn từ ngân sách hoặc cho vay vốn tín dụng trong nước và tạo điều kiện cho họ vay vốn hoặc hợp tác kinh doanh với nước ngoài.

Điều 2.- Chủ rừng được vay vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch Nhà nước trong chu kỳ sản xuất đầu, với lãi suất ưu đãi bằng 30 - 50% lãi suất bình thường (tùy theo loài cây và đặc điểm sinh thái từng vùng) đối với đất trồng rừng để trồng các loài cây có chu kỳ sản xuất dưới 20 năm được quy hoạch để cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp giấy gỗ chống lò, ván dăm, nhựa thông, ván nhân tạo... Sau chu kỳ khai thác đầu, chủ rừng phải hoàn trả ngân hàng cả vốn và lãi, không tính lãi gộp. Từ chu kỳ sản xuất thứ hai trở đi, chủ rừng sử dụng một phần lợi nhuận thu được của chu kỳ đầu để đầu tư tiếp tục, nếu thiếu vốn thì được vay vốn ngân hàng với lãi suất bình thường có ưu đãi áp dụng cho miền núi, hải đảo.

Các doanh nghiệp Nhà nước đã được đầu tư bằng vốn ngân sách để trồng rừng sản xuất gỗ nguyên liệu giấy, gỗ chống lò nếu cần thiết phải đầu tư tiếp để chăm sóc, bảo vệ, sẽ được vay vốn tín dụng đầu tư như quy định đối với chu kỳ đầu đã nói ở trên và phải hoàn trả vốn và lãi ngay sau khi khai thác sản phẩm.

Điều 3.- Nhà nước đầu tư vốn ngân sách theo luận chứng kinh tế - kỹ thuật được cấp có thẩm quyền duyệt (bao gồm cả vốn viện trợ của nước ngoài và của các tổ chức quốc tế) cho các công trình bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng (trừ những hạng mục thuộc công trình du lịch), rừng phòng hộ thuộc vùng xung yếu, rừng giống quốc gia và rừng sản xuất gỗ lớn, gỗ quý có chu kỳ sản xuất trên 20 năm do đơn vị kinh tế lâm nghiệp quốc doanh quản lý.

- Vốn viện trợ của nước ngoài và của các tổ chức quốc tế là nguồn vốn ngân sách Nhà nước, được thực hiện theo sự cam kết của Chính phủ Việt Nam với nước ngoài và các tổ chức quốc tế theo quy chế về quản lý và vay vốn nước ngoài.

- Đối với rừng sản xuất gỗ lớn, gỗ quý được đầu tư bằng vốn ngân sách, ngay sau khi khai thác sản phẩm, chủ rừng phải hoàn trả vốn cho Nhà nước đã đầu tư nộp thuế theo quy định của luật thuế.

- Nhà nước hỗ trợ cây giống cho chủ rừng trồng rừng, trồng cây đặc sản... ở những vùng có nhiều khó khăn (vùng cao, vùng đồi núi trọc), các hộ gia đình cư trú ở vùng đầu nguồn xung yếu lập vườn rừng.

- Nếu có nhu cầu vay vốn tín dụng đầu tư, chủ rừng ở những vùng phát triển kinh tế lâm nông kết hợp, sử dụng đất lâm nghiệp để trồng cây công nghiệp trên đất dốc kết hợp với chống xói mòn đất đai, được hưởng lãi suất ưu đãi áp dụng cho miền núi, hải đảo.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Ngoài chính sách hiện hành của Nhà nước, những hộ gia đình tham gia trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất ở những vùng định canh định cư, còn được Nhà nước hỗ trợ cho vay vốn không lấy lãi.

Điều 4.- Chủ rừng được hưởng toàn bộ sản phẩm thực vật rừng, động vật rừng theo Luật bảo vệ và phát triển rừng, được miễn thuế sử dụng đất trong chu kỳ sản xuất đầu đối với các trường hợp:

- Chủ rừng dùng vốn tự có để trồng rừng;

- Chủ rừng đã hoàn trả các khoản nợ (cả gốc và lãi) trong và ngoài nước.

Điều 5.- Bộ Lâm nghiệp có trách nhiệm xác định danh mục các loài cây rừng thuộc đối tượng đầu tư quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định này để làm căn cứ đầu tư. Bộ Lâm nghiệp chủ trì, cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 6.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7.- Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 270-CT ngày 23-7-1992 về việc gửi công dân Việt Nam đi đào tạo ở nước ngoài trong tình hình mới.

Trong nhiều năm qua, Nhà nước ta đã gửi hàng chục nghìn công dân đi đào tạo ở nước ngoài, chủ yếu theo các Hiệp định hợp tác được ký kết giữa Chính phủ ta với Chính phủ Liên Xô (trước đây) và các nước Đông Âu. Số cán bộ đào tạo ở nước ngoài cùng với số cán bộ đào tạo ở trong nước đã có những đóng góp xứng đáng và đang phát huy vai trò tích cực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, hoàn cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ. Nền sản xuất vật chất và đời sống xã hội đang trong quá trình quốc tế hóa. Đất nước ta đang đứng trước thời cơ phát triển thuận lợi đồng thời cũng đứng trước những thách thức gay gắt. Việc gửi công dân Việt Nam đi đào tạo ở nước ngoài là một hướng quan trọng để bồi dưỡng nguồn nhân lực, đào tạo các nhà quản lý, kinh doanh, các chuyên gia công nghệ giỏi và công nhân lành nghề nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đưa nhanh nền khoa học và công nghệ đất nước vươn lên trình độ của thế giới.

Việc gửi công dân Việt Nam đào tạo ở nước ngoài trong thời gian qua được mở rộng về đối tượng đi đào tạo, về loại hình đào tạo, đã có bước cải tiến về tổ chức quản lý, về thủ tục hành chính. Tuy nhiên, trong công việc này cũng đã bộc lộ nhiều sơ hở, còn có tình trạng chồng chéo, trùng lặp và lỏng lẻo trong quản lý, không ít người được gửi đi đào tạo không đủ tiêu chuẩn, kết quả học tập kém, do công tác tổ chức tuyển chọn và hướng dẫn theo dõi, kiểm tra thiếu sự chỉ đạo thống nhất.

Để việc gửi công dân Việt Nam đi đào tạo ở nước ngoài tiếp tục được mở rộng nhưng có tổ chức chặt chẽ và có hiệu quả cao, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Việc gửi công dân Việt Nam đi đào tạo ở nước ngoài có thể thực hiện ở các bậc và cấp học trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com